Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
620	249	Lê Văn Sơn	09/12/1954		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
621	250	Nguyễn Văn Sách	01/01/1946		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
622	251	Trần Mỹ Dung		01/01/1957	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
623	252	Trần Văn Bựng	01/01/1953		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
624	253	Nguyễn Thị Nhờ		01/01/1964	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
625	254	Phan Văn Lùng	01/01/1960		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
626	255	Trần Văn Ổ	01/01/1948		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
627	256	Phạm Công Sanh	01/01/1947		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
628	257	Nguyễn Thị Lan		01/01/1946	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
629	258	Trần Văn Thanh	01/01/1953		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
630	259	Võ Thị Phết		01/01/1960	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
631	260	Lê Thị Kim Hoàng		01/01/1948	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
632	261	Nguyễn Thị Phiết		01/01/1948	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
633	262	Võ Thị Tao		01/01/1956	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
634	263	Nguyễn Thị Lập		01/01/1958	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
635	264	Nguyễn Thị Thùy		01/01/1953	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
636	265	Trần Thị Sạn		01/01/1958	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
637	266	Bùi Thị Mai		01/01/1947	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
638	267	Nguyễn Ngọc Chàng	01/01/1957		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
639	268	Lê Thành Tâm	01/01/1953		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
640	269	Đặng Thị Thiều		01/01/1947	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
641	270	Phạm Thị Cải		01/01/1941	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
642	271	Nguyễn Văn Đông	01/01/1961		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
643	272	Trần Thị Thu		01/01/1961	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
644	273	Thái Thị Thu Hồng		01/01/1961	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
645	274	Phan Văn Hoàng	01/01/1961		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
646	275	Nguyễn Thị Bé Tư		01/01/1950	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
647	276	Ngô Ánh Nguyệt		19/05/1951	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
648	277	Hồ Thanh Nhân	01/01/1960		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
649	278	Thái Quang Hoàng	01/01/1958		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
650	279	Nguyễn Hữu Hơn	01/01/1957		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
651	280	Nguyễn Thị Rồi		01/01/1959	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
652	281	Trần Văn Hoàng	01/01/1952		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
653	282	Nguyễn Thị Cúc		01/01/1953	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
654	283	Lê Thị Huệ		01/01/1962	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
655	284	Nguyễn Thị Ở		01/01/1950	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
656	285	Nguyễn Thị Định		01/01/1958	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
657	286	Trần Thị Thiều		01/01/1943	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
658	287	Nguyễn Thị Điều		01/01/1962	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
659	288	Văn Thị Xuân Hạnh		01/01/1962	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
660	289	Nguyễn Văn Thọ	01/01/1943		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
661	290	Lê Thị Liêng		01/01/1948	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
662	291	Trần Thị Chiệp		01/01/1941	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
663	292	Nguyễn Thị Hiểu		01/01/1952	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
664	293	Nguyễn Văn Hiệp	01/01/1940		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
665	294	Trần Công Thiện	01/01/1962		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
666	295	Nguyễn Lệ Hồng		01/01/1962	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
667	296	Dương Thị Anh		01/01/1938	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
668	297	Trương Văn Mậu	01/01/1935		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
669	298	Lê Thị Sơn		01/01/1951	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
670	299	Phạm Tiến Dũng		01/01/1957	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
671	300	Lê Thị Phụng		20/02/1957	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
672	301	Nguyễn Thị Minh Thư		01/01/1963	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
673	302	Nguyễn Văn Nam	01/01/1963		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
674	303	Trần Thị Mỹ Dung		01/01/1963	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
675	304	Nguyễn Hùng Minh	01/01/1963		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
676	305	Lê Thị Thảo		01/01/1949	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
677	306	Lê Văn Thanh	01/01/1949		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
678	307	Nguyễn Thị Ngầu		01/01/1962	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
679	308	Nguyễn Văn Nòn	01/01/1942		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
680	309	Nguyễn Hữu Nghiệp	01/01/1952		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
681	310	Phạm Thị Dồi		01/01/1963	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
682	311	Nguyễn Thị Bính		01/01/1955	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
683	312	Nhan Vĩnh Thái	01/01/1963		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
684	313	Nguyễn Thị Lệ		01/01/1963	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
685	314	Trần Thị Kim Xuân		01/01/1963	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
686	315	Trần Thị Kiều		01/01/1950	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
687	316	Nguyễn Văn Lộc	01/01/1943		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
688	317	Thái Văn Phú	01/01/1963		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
689	318	Nguyễn Hữu Thạnh	01/01/1959		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
690	319	Thái Thị Xuyến		01/01/1962	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
691	320	Nguyễn Thị Hiệp		01/01/1956	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
692	321	Giang Kim Chuyên		01/01/1943	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
693	322	Nguyễn Thị Hà		01/01/1964	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
694	323	Nguyễn Văn Bé	01/01/1948		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
695	324	Huỳnh Thị Hoa	01/01/1964		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
696	325	Nguyễn Minh Mạng	01/01/1964		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
697	326	Nguyễn Uy Điền	01/01/1964		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
698	327	Nguyễn Thị Nu		01/01/1959	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
699	328	Lê Văn Khanh	01/01/1964		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
700	329	Đoàn Văn Mầm	01/01/1953		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
701	330	Phan Thị Bồn		01/01/1956	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
702	331	Trần Thị Út		01/01/1962	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
703	332	Nguyễn Hồng Minh	01/01/1947		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
704	333	Nguyễn Thị Thanh Hà		01/01/1964	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
705	334	Võ Thị Đương		01/01/1964	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
706	335	Ngô Tấn Tài	06/09/1964		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
707	336	Nguyễn Tuấn Tú	04/04/1964		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
708	337	Đỗ Minh Tâm	01/01/1959		Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
709	338	Trương Thị Lựu		01/01/1953	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
710	339	Nguyễn Thị Mẫn		10/08/1962	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
711	340	Nguyễn Thanh Hùng	01/01/1953		Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
712	341	Lê Thị Khiếm		01/01/1937	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
713	342	Phan Hoàng Vân	01/01/1963		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
714	343	Bùi Như Ý	01/01/1947		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
715	344	Phan Tấn Hải	01/01/1957		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
716	345	Lê Thị Thu		01/01/1938	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
717	346	Ngô Thị Cúc		01/01/1951	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
718	347	Nguyễn Thị Lợi		01/01/1947	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
719	348	Nguyễn Thị Út		01/01/1948	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
720	349	Lê Ngọc Thu		01/01/1947	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
721	350	Dương Thị Huỳnh Mai		01/01/1958	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
722	351	Nguyễn Văn Săng	01/01/1951		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
723	352	Huỳnh Thị Nói		01/01/1938	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
724	353	Nguyễn Thị Dung		01/01/1953	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
725	354	Thái Thị Kim Hạo		01/01/1951	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
726	355	Trương Thị Chẳng		01/01/1952	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
727	356	Huỳnh Văn Phích	01/01/1948		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
728	357	Trần Tuyết Mai		01/01/1951	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
729	358	Phùng Tấn Hồng	01/01/1959		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
730	359	Dương Thị Thu Vân		01/01/1959	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
731	360	Niên Thị Đăng Pha		01/01/1954	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
732	361	Trương Văn Đung	01/01/1958		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
733	362	Trần Thị Nga		01/01/1957	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
734	363	Phạm Văn Còn	01/01/1960		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
735	364	Phan Thị Ánh		01/01/1960	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
736	365	Phan Văn Hết	01/01/1945		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
737	366	Phan Thị Mười	01/01/1953		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
738	367	Nguyễn Văn Chậm	01/01/1960		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
739	368	Nguyễn Hồng Vân	01/01/1958		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
740	369	Trang Văn Khởi	01/01/1953		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
741	370	Nguyễn Văn Hường	01/01/1961		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
742	371	Lâm Thị Tuyết Hoa		01/01/1954	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
743	372	Lương Văn Văn	01/01/1956		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
744	373	Ngô Thị Khoen	01/01/1962		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
745	374	Nguyễn Thị Cảnh		01/01/1950	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
746	375	Võ Thị Nhơn		01/01/1962	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
747	376	Huỳnh Thị Lý	01/01/1957		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
748	377	La Thị Điệp		01/01/1963	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
749	378	Phạm Thị Đẹp		01/01/1951	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
750	379	Võ Thị Nga		01/01/1963	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
751	380	Huỳnh Phước Mẫm	01/01/1964		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
752	381	Hoa Thị Hằng		01/01/1964	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
753	382	Dương Thị Mẫm		11/06/1943	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
754	383	Nguyễn Thị Hoàng		13/03/1960	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
755	384	Nguyễn Thị Xương		01/01/1937	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
756	385	Nguyễn Thị Khế		01/01/1950	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
757	386	Phan Thị Đẹp		01/01/1964	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
758	387	Nguyễn Hữu Phước	01/01/1962		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
759	388	Nguyễn Thị Cẩm Pha		01/01/1959	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
760	389	Dầm Thị Cách		01/01/1959	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
761	390	Nguyễn Hữu Tài	15/02/1950		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
762	391	Lê Thị Những		01/01/1952	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
763	392	Trần Thị Phích		01/01/1952	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
764	393	Dầm Thị Lò		11/07/1958	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
765	394	Trịnh Thị Nhân		19/01/1948	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
766	395	Nguyễn Thị Phước		22/09/1958	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
767	396	Lưu Em Dũng		12/02/1965	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
768	397	Nguyễn Thị Lan		01/01/1950	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
769	398	Lê Xuân Phương		01/01/1953	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
770	399	Phùng Thu Nga	03/11/1959		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
771	400	Đỗ Thị Bạch Yến		01/01/1951	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
772	401	Nguyễn Văn Hồng	01/01/1940		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
773	402	Tống Thị Miệu		01/01/1948	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
774	403	Nguyễn Thị Ngọc Lợi		01/01/1956	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
775	404	Lê Văn Tâm	01/01/1956		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
776	405	Nguyễn Văn Chi	01/01/1956		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
777	406	Huỳnh Quốc Dân	01/01/1954		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
778	407	Nguyễn Hữu Lợi	01/01/1957		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
779	408	Khưu Thị Kim Liên		01/01/1934	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
780	409	Trần Thị Nguyệt Hường		01/01/1958	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
781	410	Võ Thị Bạch Tuyết		01/01/1958	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
782	411	Lý Thị Ngọc Diệp		01/01/1930	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
783	412	Huỳnh Thị Kim Hoa		01/01/1942	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
784	413	Hồ Thị Điệp		01/01/1960	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
785	414	Nguyễn Thị Cúc		01/01/1960	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
786	415	Nguyễn Trung Hòa	01/01/1960		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
787	416	Trần Thị Khuya		01/01/1946	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
788	417	Lâm Thị Tư		01/01/1951	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
789	418	Nguyễn Thị Nghiệp	01/01/1941		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
790	419	Huỳnh Hoàng Cầm	01/01/1947		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
791	420	Huỳnh Thị Con		01/01/1961	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
792	421	Mai Thị Lanh		01/01/1937	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
793	422	Lê Thị Anh	01/01/1961		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
794	423	Trần Thị Thanh Hường		01/01/1954	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
795	424	Võ Thị Dung		01/01/1953	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
796	425	Bùi Tấn Công	01/01/1961		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
797	426	Phạm Phi Phàm	01/01/1957		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
798	427	Ong Thị Xuân		01/01/1958	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
799	428	Ngô Thị Lệ		01/01/1957	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
800	429	Trần Thị Lệ		01/01/1958	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
801	430	La Thị Gặp		01/01/1962	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
802	431	Phan Thị Tánh		01/01/1935	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
803	432	Lê Văn Lùng	08/05/1955		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
804	433	Phạm Ngọc Đum	01/01/1955		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
805	434	Trang Thúy Phượng	15/08/1963		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
806	435	Lâm Công Hùng	05/09/1960		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
807	436	Nguyễn Văn Mười	01/01/1953		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
808	437	Lương Thị Yến	19/05/1956		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
809	438	Ngô Ánh Tuyết		01/01/1964	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
810	439	Nguyễn Thị Hoàng		01/01/1964	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
811	440	Trần Văn Ní	01/01/1963		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
812	441	Huỳnh Văn Thái	11/11/1951		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
813	442	Huỳnh Bạch Nga		01/01/1955	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
814	443	Khưu Văn Bằng	15/01/1958		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
815	444	Lư Thiện Chí	26/06/1956		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
816	445	Nguyễn Văn Trạng	01/01/1927		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
817	446	Nguyễn Thị Bê		01/01/1944	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
818	447	Tăng Thanh	19/12/1955		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
819	448	Huỳnh Thị Hạnh		16/07/1952	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
820	449	Đỗ Hóc Buốn	01/01/1952		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
821	450	Trần Minh Khoa	01/01/1954		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
822	451	Nguyễn Văn Khường	01/01/1957		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
823	452	Nguyễn Thị Kim Den		01/01/1957	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
824	453	Bùi Văn Đầy	01/01/1942		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
825	454	Võ Thị Lệ		01/01/1956	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
826	455	Châu Hoàng Văn	01/01/1951		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
827	456	Phạm Ngọc Thuấn	01/01/1958		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
828	457	Đinh Văn Lén	01/01/1957		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
829	458	Đào Mỹ Lệ		01/01/1959	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
830	459	Trương Ngọc Trinh	01/01/1958		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
831	460	Phan Thị Thanh	01/01/1958		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
832	461	Phạm Thị Nguyệt	01/01/1963		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
833	462	Trần Thị Đáng		15/06/1946	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
834	463	Nguyễn Thị Phương		13/02/1963	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
835	464	Đỗ Thị Phụng		01/01/1954	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
836	465	Đỗ Thị Thúy		01/01/1958	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
837	466	Nguyễn Kim Hoa		22/10/1954	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
838	467	Nguyễn Thị Phẩn		01/01/1963	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
839	468	Phề Kim Lái		01/01/1964	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
840	469	Lâm Thị Lái		08/02/1960	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
841	470	Ngô Tuấn Cần	23/09/1945		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
842	471	Lâm Quốc Tuấn	16/06/1958		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
843	472	Dương Thị Cẩm Muối		01/01/1955	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
844	473	Ngô Phước Khẩn	01/01/1955		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
845	474	Vi Thị Lệ		08/11/1958	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
846	475	Lê Thị Ba		24/01/1961	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
847	476	Võ Thị Thu		01/01/1954	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
848	477	Nguyễn Thị Soạn		01/01/1942	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
849	478	Diệp Kim Thoa		01/01/1955	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
850	479	Nguyễn Thị Ba		01/01/1931	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
851	480	Dương Văn Trà	01/01/1950		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
852	481	Nguyễn Thị Linh		01/01/1946	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
853	482	Nguyễn Thị Huệ		01/01/1949	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
854	483	Đoàn Thị Đầy		01/01/1946	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
855	484	Đào Thị Phong		01/01/1945	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
856	485	Thái Phước Trong	01/01/1949		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
857	486	Phan Thị Thới		01/01/1950	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
858	487	Lưu Văn Hoàng	01/01/1960		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
859	488	Nguyễn Văn Tó	01/01/1961		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
860	489	Trần Thị Rõ		01/01/1947	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
861	490	Bùi Thị Diệu		01/01/1948	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
862	491	Bùi Thị Kim Huệ	01/01/1935		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
863	492	Lưu Văn Việt	01/01/1960		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
864	493	Lầu Thị Phượng	01/01/1959		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
865	494	Dương Thị Sàn		08/09/1960	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
866	495	Huỳnh Công Nhân	31/12/1959		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
867	496	Nguyễn Ngọc Thạch	01/01/1956		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
868	497	Ngô Thị Thủy		02/08/1963	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
869	498	Nguyễn Thị Kính		01/01/1964	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
870	499	Trần Văn Thắng	19/09/1953		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
871	500	Lê Văn Thuận	10/10/1959		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
872	501	Nguyễn Thị Thanh Thúy		12/06/1962	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
873	502	Phạm Thị Hớn		01/01/1939	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
874	503	Nguyễn Thị Bé Tám		14/08/1964	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
875	504	Trần Minh Tâm	19/09/1961		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
876	505	Ngô Thị Nghĩa		24/02/1956	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
877	506	Huỳnh Thị Bé		16/06/1962	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
878	507	Lê Thị Dọng		01/01/1961	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
879	508	Hồ Thị To		09/09/1964	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
880	509	Đỗ Mỵ Xuyến		20/11/1959	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
881	510	Võ Tuyết Hồng		09/09/1960	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
882	511	Lý Văn Thanh	12/12/1964		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
883	512	Đoàn Thị Mừng		01/01/1937	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
884	513	Đào Thị Tho		16/01/1954	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
885	514	Phan Thanh Trung	29/09/1986		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
886	515	Võ Văn Tường	10/06/1961		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
887	516	Nguyễn Văn Bé	01/01/1934		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
888	517	Lý Văn Trang	01/01/1962		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
889	518	Lài Văn Sóc	01/01/1936		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
890	519	Nguyễn Thị Kim Cương		15/06/1959	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
891	520	Lý Chí Mánh	22/10/1964		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
892	521	Bùi Thị Đẹt		08/10/1959	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
893	522	Võ Văn Tạo	31/12/1958		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
894	523	Mai Văn Búa	01/01/1951		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
895	524	Nguyễn Thị Ngọc No		28/10/1947	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
896	525	Nguyễn Thị Giãi		01/01/1953	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
897	526	Phùng Thị Phần		01/01/1956	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
898	527	Đinh Thị Dân		09/09/1960	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
899	528	Trần Thị Lủng		01/01/1954	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
900	529	Nguyễn Bá Đại	01/01/1964		Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
901	530	Cao Văn Tùng	20/06/1962		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
902	531	Lầu Văn Hấm	15/08/1961		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
903	532	Trương Văn Thảo	01/01/1964		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
904	533	Trần Thị Cói		01/01/1958	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
905	534	Ngô Văn Bình	01/01/1964		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
906	535	Trần Văn Suổn	29/04/1952		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
907	536	Võ Thành Sơ	11/06/1955		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
908	537	Trần Văn Hường	09/04/1955		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
909	538	Nguyễn Văn Lợi	01/01/1961		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
910	539	Trần Phi Thoảng	01/01/1952		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
911	540	Lê Văn Ngộ	01/01/1938		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
912	541	Hồ Thị Ánh		01/01/1935	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
913	542	Phan Thị Bừng		19/05/1946	Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
914	543	Bùi Thị Thanh Thúy		01/01/1962	Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
915	544	Trần Thị Dứt		16/05/1964	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
916	545	Nguyễn Văn Hiền	01/01/1964		Long Châu	2,0	500.000	1.000.000			
917	546	Nguyễn Hữu Tài	20/3/1958		Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
918	547	Lý Văn Lố	01/01/1937		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
919	548	Ngô Văn Gành	01/01/1959		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
920	549	Khương Thị Hồng Phước		16/06/1965	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
921	550	Nguyễn Thị Nga		17/06/1963	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
922	551	Nguyễn Trường Sử	6/10/1964		Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
923	552	Võ Phước Dư	01/01/1964		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
924	553	Võ Văn Hùng	10/10/1960		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
925	554	Thái Trường Tiền	12/3/1965		Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
926	555	Lê Thị Dở		01/01/1944	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
927	556	Trần Thị Khoe		01/01/1943	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
928	557	Mạch Văn Phát	03/07/1944		Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
929	558	Nguyễn Thị Ánh		20/09/1938	Long Quới A	2,0	500.000	1.000.000			
930	559	Dương Thị Vấn		01/01/1950	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
931	560	Dương Thị La		01/01/1938	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
932	561	Dương Văn Sơn	18/10/1946		Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
933	562	Nguyễn Thị Đáng		07/01/1941	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
934	563	Phan Thị Ni		01/01/1936	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
935	564	Trần Thị Giờ		22/02/1942	Long Thị C	2,0	500.000	1.000.000			
936	565	Lê Thị Phấn		28/06/1965	Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
937	566	Phan Thị Nga		01/01/1951	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
938	567	Võ Văn Hạnh		10/08/1964	Long Quới C	2,0	500.000	1.000.000			
939	568	Nguyễn Ngọc Mỹ		01/01/1957	Long An A	2,0	500.000	1.000.000			
940	569	Đặng Văn Bé	01/01/1963		Long An B	2,0	500.000	1.000.000			
941	570	Đặng Thị Ngọt		24/06/1955	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
942	571	Đinh Thanh Xuân		12/08/1959	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
943	572	Nguyễn Thị Ngọc Lệ		01/01/1954	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
944	573	Võ Văn Gừng	10/04/1954		Long Quới B	2,0	500.000	1.000.000			
945	574	Trần Thị Lệ Thu		12/12/1964	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
946	575	Nguyễn Thị Cúc		01/01/1954	Long Thạnh	2,0	500.000	1.000.000			
947	576	Thái Thị Lệ		04/01/1954	Long Thạnh C	2,0	500.000	1.000.000			
948	577	Nguyễn Thanh Tùng	08/08/1960		Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
949	578	Nguyễn Thị Cúc		17/11/1958	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
950	579	Nguyễn Thị Kim Hoa		12/03/1964	Long Thị A	2,0	500.000	1.000.000			
951	580	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		21/11/1960	Long Thị B	2,0	500.000	1.000.000			
952	581	Ngô Cẩm Vân		01/01/1955	Long Hưng	2,0	500.000	1.000.000			
-		***Người khuyết tật nặng từ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi***						***452.250.000***			
953	1	Đỗ Thị Béo		01/01/1969	Long An A	1,5	500.000	750.000			
954	2	Nguyễn Thị Lo		01/01/1966	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
955	3	Huỳnh Văn Đức	01/01/1963		Long An A	1,5	500.000	750.000			
956	4	Nguyễn Thị Thanh Hằng		01/01/1980	Long An A	1,5	500.000	750.000			
957	5	Nguyễn Thị Thu Hồng		01/05/1964	Long An A	1,5	500.000	750.000			
958	6	Võ Thị Kim Huệ		01/01/1979	Long An A	1,5	500.000	750.000			
959	7	Trần Thị Thu Ba		01/01/1977	Long An A	1,5	500.000	750.000			
960	8	Nguyễn Tấn Tài	01/01/1970		Long An A	1,5	500.000	750.000			
961	9	Huỳnh Cẩm Kỳ	01/01/1966		Long An A	1,5	500.000	750.000			
962	10	Trần Thị Thúy Hằng		01/01/1982	Long An A	1,5	500.000	750.000			
963	11	Hồ Thị Bạch Tuyết		01/01/1973	Long An A	1,5	500.000	750.000			
964	12	Nguyễn Hữu Được	01/01/1967		Long An A	1,5	500.000	750.000			
965	13	Lê Văn Tặng	01/01/1990		Long An A	1,5	500.000	750.000			
966	14	Lư Quốc Khanh	01/01/1971		Long An A	1,5	500.000	750.000			
967	15	Dương Văn Trung	01/01/1980		Long An A	1,5	500.000	750.000			
968	16	Huỳnh Hữu Quí	01/01/1999		Long An A	1,5	500.000	750.000			
969	17	Nguyễn Thị Phương Loan		01/01/2004	Long An A	1,5	500.000	750.000			
970	18	Đặng Xuân Phương	01/01/1991		Long An A	1,5	500.000	750.000			
971	19	Trang Ngọc Diệp		01/01/1969	Long An B	1,5	500.000	750.000			
972	20	Võ Thị Diên	01/01/1971		Long An B	1,5	500.000	750.000			
973	21	Nguyễn Thái Hằng	01/01/1968		Long An B	1,5	500.000	750.000			
974	22	Hà Kim Phượng		01/01/1980	Long An B	1,5	500.000	750.000			
975	23	Đỗ Thị Ngọc Mai		01/01/2002	Long An B	1,5	500.000	750.000			
976	24	Nguyễn Thị Huỳnh Anh		01/01/1988	Long An B	1,5	500.000	750.000			
977	25	Phan Thị Phượng		01/01/1969	Long An B	1,5	500.000	750.000			
978	26	Võ Thị Bảy		01/01/1963	Long An B	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
979	27	Phạm Văn Bình	01/01/1968		Long An B	1,5	500.000	750.000			
980	28	Nguyễn Thị Bé		01/01/1957	Long An B	1,5	500.000	750.000			
981	29	Trương Văn Cường	01/01/1967		Long An B	1,5	500.000	750.000			
982	30	Trương Thị Bích Thủy		01/01/1966	Long An B	1,5	500.000	750.000			
983	31	Lê Thị Kiều		01/01/1963	Long An B	1,5	500.000	750.000			
984	32	Hồ Hữu Lập	01/01/1986		Long An B	1,5	500.000	750.000			
985	33	Trần Thị Phương Dung		01/01/1965	Long An B	1,5	500.000	750.000			
986	34	Phan Thị Thanh Tuyền		01/01/1980	Long An B	1,5	500.000	750.000			
987	35	Lê Thị Cánh		01/01/1967	Long An B	1,5	500.000	750.000			
988	36	Nguyễn Thị Hoàng Yến		01/01/1966	Long An B	1,5	500.000	750.000			
989	37	Võ Phước Lộc	01/01/1967		Long An B	1,5	500.000	750.000			
990	38	Đinh Thế Vinh	01/01/1988		Long An B	1,5	500.000	750.000			
991	39	Hà Thị Lan		01/01/1974	Long An B	1,5	500.000	750.000			
992	40	Trần Thị Thủy	01/01/1967		Long An B	1,5	500.000	750.000			
993	41	Nguyễn Vũ Trường	01/01/1968		Long An B	1,5	500.000	750.000			
994	42	Nguyễn Thị Nhị		01/01/1977	Long An B	1,5	500.000	750.000			
995	43	Nguyễn Hữu Thắng	01/01/1974		Long An B	1,5	500.000	750.000			
996	44	Nguyễn Thanh Tiến	01/01/1989		Long An B	1,5	500.000	750.000			
997	45	Nguyễn Văn Danh	01/01/1973		Long An B	1,5	500.000	750.000			
998	46	Ngô Thị Thanh Thủy		01/01/1967	Long An B	1,5	500.000	750.000			
999	47	Nguyễn Thị Thủy		01/01/1965	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1000	48	Thời Thất Nam	01/01/1969		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1001	49	Nguyễn Duy Nhựt	01/01/2001		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1002	50	Trương Thị Tuyết		01/01/1966	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1003	51	Lê Văn Em		01/01/1968	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1004	52	Trần Hoàng Ngang	01/01/1979		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1005	53	Đỗ Minh Tài	01/01/1984		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1006	54	Đặng Thị Kiều		01/01/1961	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1007	55	Nguyễn Văn Dợn	01/01/1970		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1008	56	Nguyễn Văn Tạc	01/01/1974		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1009	57	Trương Thị Thậm		01/01/1975	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1010	58	Ngô Thị Mỹ Tiên		01/01/1975	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1011	59	Võ Thị Nguyệt		01/01/1962	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1012	60	Trần Thị Khoa	01/01/1969		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1013	61	Phan Văn Linh	5/6/1965		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1014	62	Bùi Thị Hồng Vân		01/01/2001	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1015	63	Đinh Quốc Thuần		01/01/1981	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1016	64	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/1975		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1017	65	Lê Thị Út Dứt		01/01/1976	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1018	66	Nguyễn Thanh Thủy		01/01/1978	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1019	67	Trần Diễm Thúy		01/01/1972	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1020	68	Nguyễn Hữu Ý	01/01/1966		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1021	69	Nguyễn Thị Toại		01/01/1970	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1022	70	Đỗ Văn Ngùng	01/01/1982		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1023	71	Tô Thị Bích Liêu		01/01/1971	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1024	72	Phạm Văn Tứ	01/01/1984		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1025	73	Thái Thanh Phương	01/01/1993		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1026	74	Nguyễn Thị Bích Phượng		01/01/1994	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1027	75	Nguyễn Thị Trang		01/01/1972	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1028	76	Dương Văn Còn	01/01/1966		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1029	77	Lâu Thị Cải	01/01/1986		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1030	78	Lê Thị Quen		01/01/1969	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1031	79	Nguyễn Thanh Hùng	01/01/1999		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1032	80	Đỗ Mai Phương		01/01/1976	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1033	81	Phan Đức Hòa	01/01/1998		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1034	82	Bùi Thế Nhân	01/01/1971		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1035	83	Bùi Văn Út Anh	01/01/1987		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1036	84	Trần Thị Hồng Vân		01/01/1980	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1037	85	Nguyễn Thị Lan		01/01/1969	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1038	86	Nguyễn Thị Thu Ba		01/01/1976	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1039	87	Đặng Văn Dưng	01/01/1970		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1040	88	Nguyễn Văn Phùng	01/01/1973		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1041	89	Nguyễn Thị Thu		01/01/1967	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1042	90	Trần Ngọc Tố Tâm		01/01/1974	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1043	91	Phan Minh Thông	19/09/2000		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1044	92	Trần Thị Cuống		01/01/1977	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1045	93	Nguyễn Thị Thuỷ		01/01/1973	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1046	94	Nguyễn Thị Xinh		01/01/1987	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1047	95	Phan Văn Hồng	01/01/1975		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1048	96	Hồ Thị Hiền		01/01/1982	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1049	97	Bùi Thị Tuyết Trinh		01/01/1980	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1050	98	Dương Văn Bước	01/01/1987		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1051	99	Trần Văn Thum	01/01/1976		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1052	100	Đặng Thị Thao		01/01/1989	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1053	101	Đặng Văn Huynh	01/01/1962		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1054	102	Võ Văn Dũng	01/01/1969		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1055	103	Trần Thanh Sang		01/01/1967	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1056	104	Nguyễn Thị Lệ Thủy		01/01/1969	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1057	105	Nguyễn Thị Thu Hà		01/01/1967	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1058	106	Nguyễn Thị Kim Chi		01/01/2004	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1059	107	Dương Văn Ngon	01/01/1961		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1060	108	Trương Thanh Tùng	01/01/1965		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1061	109	Nguyễn Thị Thanh Thủy		01/01/2004	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1062	110	Lê Thị Bảo Xuyên		01/01/2003	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1063	111	Nguyễn Hữu Thọ	01/01/1982		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1064	112	Nguyễn Văn Thiện	01/01/1967		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1065	113	Đặng Thị Út		01/01/1972	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1066	114	Nguyễn Văn Vũ	01/01/1985		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1067	115	Phạm Chí Hiền	01/01/1982		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1068	116	Trần Anh Mỹ	01/01/1993		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1069	117	Nguyễn Văn Mành	01/01/1961		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1070	118	Nguyễn Văn Cường	01/01/1990		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1071	119	Phạm Văn Phúc	01/01/1962		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1072	120	Trương Thị Nhí		01/01/1993	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1073	121	Nguyễn Thị Mai		01/01/1978	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1074	122	Trần Văn Tượng	01/01/1979		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1075	123	Nguyễn Thị Nhung		01/01/1985	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1076	124	Trác Chí Hiền	01/01/1963		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1077	125	Nguyễn Thị Lài		01/01/1969	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1078	126	Trần Quốc Thanh	01/01/1996		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1079	127	Phạm Văn Nhiều Em	01/01/1992		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1080	128	Lương Chí Khánh		01/01/1981	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1081	129	Trần Thị Hương		01/01/1970	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1082	130	Ngô Văn Lương	01/01/1986		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1083	131	Lưu Hiền Huê	01/01/1962		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1084	132	Nguyễn Văn Dũng	01/01/1981		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1085	133	Trần Thế Thanh	01/01/1980		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1086	134	Nguyễn Ngọc Diễm		01/01/1976	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1087	135	Dương Hoài Thanh	01/01/1985		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1088	136	Phạm Thị Thảo Vân		01/01/2001	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1089	137	Nguyễn Văn Tấn	01/01/1961		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1090	138	Võ Hữu Lâm	01/01/1980		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1091	139	Võ Thị Thu Trang		01/01/1981	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1092	140	Võ Thị Hiền		01/01/1990	Long An A	1,5	500.000	750.000			
1093	141	Dương Bá Lợi	01/01/1997		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1094	142	Nguyễn Tùng Lâm	01/01/1964		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1095	143	Nguyễn Bảo Quý	01/01/1995		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1096	144	Đào Thị Ngọc Duyên		01/01/1982	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1097	145	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		01/01/1977	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1098	146	Đặng Thanh Bình	01/01/1983		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1099	147	Trần Thị Diễm Kiều		01/01/1975	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1100	148	Trịnh Văn Phong	01/01/1966		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1101	149	Nguyễn Kim Nhi		01/01/2003	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1102	150	Phan Thị Ngọc Huyền		01/01/1992	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1103	151	Phạm Thị Phi		01/01/1974	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1104	152	Phan Thành Phi	01/01/1979		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1105	153	Hồ Thị Hai		01/01/1982	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1106	154	Nguyễn Thanh Tòng	01/01/1976		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1107	155	Lê Thị Ánh		01/01/1971	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1108	156	Nguyễn Văn Sang	01/01/1977		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1109	157	Huỳnh Thị Thu Hà		01/01/1979	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1110	158	Phan Thị Thanh Thảo		01/01/1980	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1111	159	Dương Văn Tánh	01/01/1972		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1112	160	Ngô Bảo Tâm	01/01/1991		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1113	161	Huỳnh Thị Thúy		01/01/1964	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1114	162	Thi Thị Diễm		01/01/1974	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1115	163	Nguyễn Thị Thúy		01/01/1990	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1116	164	Nguyễn Hồng Châu Em		01/01/1995	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1117	165	Phạm Văn Dũng	01/01/1979		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1118	166	Bùi Thị Bảy		01/01/1987	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1119	167	Trần Văn Vũ	01/01/1994		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1120	168	Nguyễn Thanh Huỳnh	01/01/1984		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1121	169	Nguyễn Thị Chinh		13/07/1974	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1122	170	Trần Văn Bé	01/01/1970		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1123	171	Nguyễn Phước Nguyên	01/01/1984		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1124	172	Nguyễn Thành Nhân	01/01/1996		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1125	173	Bùi Thị Vân		01/01/1986	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1126	174	Hồ Thị Anh Thư		01/01/1985	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1127	175	Lê Văn Thuần	01/01/1976		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1128	176	Nguyễn Thanh Tuấn	01/01/1979		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1129	177	Lê Thị Kim Loan		01/01/1972	Long An A	1,5	500.000	750.000			
1130	178	Dương Tấn Đạt	01/01/1971		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1131	179	Nguyễn Thị Ngọt	01/01/1986		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1132	180	Nguyễn Thị Bùi		01/01/1989	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1133	181	Nguyễn Văn Diệu	01/01/1984		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1134	182	Nguyễn Văn Hiền	01/01/1979		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1135	183	Cao Thị Hồng		01/01/1970	Long An A	1,5	500.000	750.000			
1136	184	Lê Minh Tân	01/01/1985		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1137	185	Bùi Thị Thu Nguyệt		01/01/1965	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1138	186	Trần Văn Đông	01/01/1983		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1139	187	Trần Thị Trang		01/01/1980	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1140	188	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1992	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1141	189	Dương Thị Yến Nhi		01/01/1999	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1142	190	Mai Bảo Luân	01/01/2002		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1143	191	Nguyễn Văn Lợi	01/01/2005		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1144	192	Nguyễn Kim Phát	01/01/2005		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1145	193	Trần Thị Thanh		01/01/1979	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1146	194	Phạm Thị Thùy Dương		01/01/1994	Long An A	1,5	500.000	750.000			
1147	195	Lê Thị Thúy Vy		01/01/2005	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1148	196	Bùi Ngọc Dung		01/01/1969	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1149	197	Trần Giang Điền	01/01/1976		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1150	198	Huỳnh Thị Thu Giàu		01/01/2005	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1151	199	Võ Thị Đủ		01/01/1966	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1152	200	Trần Văn Dứt	15/07/1970		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1153	201	Huỳnh Tấn Ngoan	01/01/1964		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1154	202	Trần Thị Chi		27/02/1966	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1155	203	Trần Văn Nhơn	01/01/1964		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1156	204	Lê Văn Tâm	01/01/1989		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1157	205	Ngô Thị Phương Thảo		13/08/1982	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1158	206	Phùng Thị Kim Phượng		15/09/1965	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1159	207	Phan Văn Bửu	01/01/1968		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1160	208	Võ Văn Hồng	01/01/1969		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1161	209	Nguyễn Thị Linh		21/12/1994	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1162	210	Nguyễn Bá Toản	01/01/1999		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1163	211	Trần Thị Bảo Linh		01/01/2000	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1164	212	Huỳnh Văn Khích	02/08/1973		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1165	213	Đào Văn Cầu	10/12/1963		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1166	214	Ngô Thị Chanh		26/04/1965	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1167	215	Lê Thị Kiểm		01/01/1966	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1168	216	Lê Thị Lang		19/09/1969	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1169	217	Dương Minh Thiện	03/01/1977		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1170	218	Lê Nguyễn Nhựt Đăng	01/02/2006		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1171	219	Lê Bảo Tâm	02/01/2006		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1172	220	Nguyễn Văn Nghiêm	07/01/2006		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1173	221	Nguyễn Thị Ngọc Hương		17/01/1972	Long An A	1,5	500.000	750.000			
1174	222	Võ Văn Chí		07/04/2007	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1175	223	Đặng Văn Kế	28/05/2007		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1176	224	Huỳnh Thị Hồng Cẩm	09/08/1982		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1177	225	Trần Ngọc Thảo Vy		19/07/2007	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1178	226	Nguyễn Thị Sáu Nhỏ		01/01/1968	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1179	227	Nguyễn Thanh Phúc	09/08/1994		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1180	228	Lê Thị Quỳnh Như		23/07/2007	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1181	229	Đặng Văn Ngoãn	01/01/1985		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1182	230	Nguyễn Thị Khánh Vân		09/05/2007	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1183	231	Nguyễn Long Thuận	03/02/1989		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1184	232	Đường Hoàng Hân	03/02/1975		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1185	233	Nguyễn Phương Phi	24/01/2008		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1186	234	Mai Thúy Ngân		24/01/2008	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1187	235	Lâm Thị Đinh		06/06/1974	Long An A	1,5	500.000	750.000			
1188	236	Lê Văn Thắng	01/01/1967		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1189	237	Đoàn Văn Đợi	25/01/1981		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1190	238	Nguyễn Thị Lẹ		20/12/1989	Long An A	1,5	500.000	750.000			
1191	239	Huỳnh Thị Nguyên Thảo		17/01/1970	Long An A	1,5	500.000	750.000			
1192	240	Lê Văn Thanh	31/12/1966		Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1193	241	Cao Văn Phương	19/05/1983		Long An A	1,5	500.000	750.000			
1194	242	Huỳnh Văn Gặp	28/03/1970		Long An B	1,5	500.000	750.000			

Tổng số	STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ (khóm)	Hệ số	Mức chuẩn trợ cấp	Số tiền trợ cấp	Người nhận tiền hoặc người được ủy quyền		Phụ ghi
			Nam	Nữ					Ký tên	Họ và tên	
1195	243	Huỳnh Văn Lành	17/05/1977		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1196	244	Hồ Văn Bo	01/01/1969		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1197	245	Lê Quốc Việt	01/01/1980		Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1198	246	Phan Thị Huỳnh Kim		15/04/1996	Long An B	1,5	500.000	750.000			
1199	247	Nguyễn Thị Trang		01/01/1972	Long Quới C	1,5	500.000	750.000			
1200	248	Trần Ngọc Tuyết		01/02/2009	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1201	249	Lê Thị Hảo		11/03/1965	Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1202	250	Nguyễn Thanh Vũ	14/08/1997		Long An B	1,5	500.000	750.000			
1203	251	Nguyễn Thị Ngọc Diễm		30/12/1971	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1204	252	Trần Thị Kim Thanh		28/06/2003	Long Quới B	1,5	500.000	750.000			
1205	253	Trần Văn Hoàng	01/01/1975		Long Quới A	1,5	500.000	750.000			
1206	254	Đặng Thị Chu		01/01/1971	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1207	255	Nguyễn Đăng Khoa	18/07/1983		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1208	256	Huỳnh Văn Hùng	28/02/1972		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1209	257	Lê Thị Bến		09/09/1969	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1210	258	Trần Văn Năng	06/06/1967		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1211	259	Võ Văn Tâm	15/09/1974		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1212	260	Phạm Thị Kim Anh		01/01/1989	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1213	261	Vương Thị Thu Thảo		12/11/1971	Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1214	262	Nguyễn Thị Huyền		16/06/1980	Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1215	263	Nguyễn Văn Hảo	15/09/1969		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1216	264	Chà Văn Hồng Kỳ	24/04/2001		Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1217	265	Võ Thị Thúy Vy		30/11/2008	Long Thạnh	1,5	500.000	750.000			
1218	266	Lâm Văn Tú	26/08/1978		Long Châu	1,5	500.000	750.000			
1219	267	Nguyễn Thanh Hải	01/01/1967		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1220	268	Trần Thị Bảo Oanh		01/01/1990	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1221	269	Nguyễn Văn Điền	01/01/1982		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1222	270	Nguyễn Văn Cường	01/01/1978		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1223	271	Nguyễn Thị Thuỳ Linh		01/01/1983	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1224	272	Nguyễn Thuỳ Trang		01/01/1985	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1225	273	Đặng Trung Nguyên	01/01/1984		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1226	274	Nguyễn Thị Ngọc Bích		01/01/1969	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1227	275	Phan Thanh Giàu	01/01/1984		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1228	276	Nguyễn Kim Tuyền		01/01/1980	Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1229	277	Trần Quốc Thành	01/01/1982		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			
1230	278	Đặng Văn Cường	01/01/1997		Long Hưng	1,5	500.000	750.000			